TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH N** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2022/QĐST - KDTM	*V, ngày 27 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 90, 91, 94, 95 và khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; các khoản 2, 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; khoản 2, Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ - HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 04/2021/TLST- KDTM, ngày 01 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY

Thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bẩy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội (MB)

Địa chỉ: số 18 Lê Văn Lương, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu Đ- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Pháp nhân đại diện theo uỷ quyền: Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản- Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (MBAMC).

Địa chỉ: Tầng 6, số 3 Liễu Giai, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn P- Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Quách Mạnh Q- Chức vụ: Giám đốc vùng miền Bắc Công ty MBAMC.

Ông quách Mạnh Q uỷ quyền lại cho ông Đoàn Đức H - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Công ty MBAMC tham gia tố tụng (Văn bản ủy quyền số 3116/UQ- MBAMC, ngày 09/8/2022).

- ***Bị đơn***: **Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Y.**

Địa chỉ: khu núi Bồ Đ, phố Tiến Y, thị trấn M, huyện V, tỉnh N.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Ngọc H, sinh năm 1978- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc.

Trú tại: số nhà 38, ngõ 101 đường Tây T, phố Phúc N, phường Phúc T, thành phố N, tỉnh N.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về trách nhiệm trả nợ:

Tính đến ngày 19/10/2022, Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng Y còn nợ Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) theo Hợp đồng tín dụng số 21505.18.233.2419204. TD, ngày 21/6/2018 và số 4744.20.233.2419204.TD, ngày 14/02/2020 với số tiền là 28.361.172.626 đồng (*Hai mươi tám tỷ ba trăm sáu mươi mốt triệu một trăm bẩy mươi hai nghìn sáu trăm hai mươi sáu đồng*). Trong đó bao gồm: Tiền gốc là 21.186.070.406 đồng, tiền lãi quá hạn là 7.175.102.220 đồng. Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng Y có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) tổng số nợ tính đến ngày 19/10/2022 là 28.361.172.626 đồng (*Hai mươi tám tỷ ba trăm sáu mươi mốt triệu một trăm bẩy mươi hai nghìn sáu trăm hai mươi sáu đồng*). Trong đó bao gồm: Tiền gốc là 21.186.070.406 đồng, tiền lãi quá hạn là 7.175.102.220 đồng. Kể từ ngày 20/10/2022 Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng Y tiếp tục trả lãi trong hạn, lãi quá hạn phát sinh theo mức lãi xuất thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng số 21505.18.233.2419204. TD, ngày 21/6/2018 và số 4744.20.233.2419204.TD, ngày 14/02/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng Y không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý các tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo:

- Hợp đồng thế chấp số 36076.18.233.2419204.BĐ, ngày 10/10/2018 giữa bên thế chấp là Công ty Cổ phân đầu tư và xây dựng Y với bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP Quân đội (MB). Tài sản thế chấp là: Toàn bộ quyền sử dụng đất tại thửa đất số 3166, tờ bản đồ số PL12, diện tích 7592.0m2. Địa chỉ: Thị trấn M, huyện V, tỉnh N. GCNQSDĐ số CK 087944, số vào sổ cấp GCN: CT 04920 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh N cấp ngày 14/09/2018 cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Y. Các công trình xây dựng (bổ sung,

nâng cấp, cải tạo, sửa chữa) đã, đang, sẽ hình thành sau thời điểm ký hợp đồng với tài sản thế chấp và các trang thiết bị kèm theo công trình xây dựng.

- Hợp đồng thế chấp số 23168.18.233.2419204.BĐ, ngày 03/7/2018 giữa bên thế chấp là Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng Y với bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP Quân đội (MB). Tài sản thế chấp là: tài sản gắn liền với đất là Nhà máy gạch không nung- Ngói mầu không nung công nghệ cao Nakano và các hạng mục kèm theo.

- Hợp đồng thế chấp số 36652.18.233.2419204.BĐ, ngày 15/10/2018 giữa bên thế chấp là Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng Y với bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP Quân đội (MB). Tài sản thế chấp là: Dây chuyền sản xuất gạch không nung theo Hợp đồng kinh tế số 09/2018/HĐKT/YKA-ĐT ngày 06/07/2018 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Y và Công ty Cổ phần đầu tư & công nghệ Đức T.

- Hợp đồng thế chấp số 38248.18.233.2419204.BĐ, ngày 25/10/2018 giữa bên thế chấp là Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng Y với bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP Quân đội (MB). Tài sản thế chấp là: 04 phương tiện xe máy chuyên dùng gồm 03 xe nâng và 01 xe máy xúc lật bánh lốp.

2.3. Về án phí: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Y phải nộp số tiền 68.180.500 đồng (*Sáu mươi tám triệu một trăm tám mươi nghìn năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 32.480.000 đồng (*Ba mươi hai triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2021/0004007, ngày 01 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Hà Thiện Thành

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh N;*
- *VKSND huyện V;*
- *Chi cục THADS huyện V;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, VP.*